## **Môn: Lịch sử và địa lí**

**THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ( Tiết 2)**

Ngày dạy: 8/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí**

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng:* Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:* Tự đọc thông tin, quan sát tranh, xem video tự đưa được ra phương án giải quyết các nhiệm vụ học tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra được lời khuyên phù hợp để bảo đảm sức khỏe và phòng chống thiên tai.

**3. Phẩm chất**

*- Trách nhiệm:* Có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

- *Chăm chỉ*: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Tranh ảnh, video về phong cảnh về dãy Hoàng Liên Sơn, vùng trung du và một số cao nguyên nổi tiếng như: Đồng Văn (tỉnh Hà Giang) Mộc Châu (tỉnh Sơn La)...

- Tranh ảnh một số thiên tai: lũ quét, sạt lở đất, giá rét...

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh**

- Sưu tầm một số bức ảnh về phong cảnh, ảnh tuyết rơi ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p    15p  15p  2p | **1. Khởi động**  - Hs hát  - Giới thiệu bài học.  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Khám phá những ảnh hưởng của thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất**  Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6 theo kĩ thuật “Mảnh ghép”  Nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát tranh ảnh một số thiên tai (nếu có), em hãy nêu ảnh hưởng của vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân.  GV gợi ý: Tìm những thuận lợi, khó khăn của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất.  Nêu những dẫn chứng cụ thể cho thuận lợi và khó khăn về thiên nhiên nơi đây.  - Nhận xét phần thảo luận, trình bày và tương tác của các nhóm, khen các nhóm tương tác tích cực.  - Kết luận, chuẩn kiến thức: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với đời sống, sản xuất:  + Thuận lợi: địa hình đa dạng, khí hậu có mùa đông lạnh, cao nguyên có nhiều đồng cỏ, sông dốc, nhiều nước.  + Khó khăn: địa hình dốc, phức tạp, có nhiều thiên tai .....  **Hoạt động 6: Đề xuất một số biện pháp**  **bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai**  \* Tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, sử dụng kĩ thuật “Khăn trải bàn” .  Nhiệm vụ học tập:  Đọc thông tin, kết hợp với vốn hiểu biết của bản thân, hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + GV chọn một số sản phẩm của nhóm và mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc.  - Nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm.  - Giáo dục cho HS: ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.  **3. Củng cố nối tiếp**  - Gv nhận xét tiết học, tuyên dương những hs tích cực phát biểu.  - Về nhà chuẩn bị bài học sau | - Hs hát  - Lắng nghe  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Cá nhân nhận nhiệm vụ.  - Cá nhân thực hiện nhiệm vụ.  - Thảo luận nhóm 6.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ - *hình thức:* ***Phóng viên***  Các nhóm khác tương tác các thắc mắc, bổ sung thêm.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Lắng nghe  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Cá nhân nhận nhiệm vụ.  - Cá nhân thực hiện nhiệm vụ.  - Thảo luận nhóm 6.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của nhóm mình xung quanh lớp.  HS lần lượt tham quan tất cả các sản phẩm.  - Một số đại diện trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Lắng nghe |